

WEEKLY WRAP

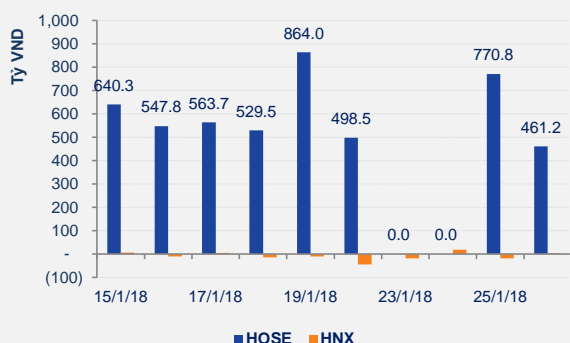
Tuần GD từ: 22/1/2018 - 26/1/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,115.64	↑ 5.0%	126.82	↑ 3.6%
KLGD (trCP)	1,065.77	↓ -32.8%	413.69	↑ 12.4%
GTGD (tỷ VND)	30,739.58	↓ -26.9%	6,868.98	↑ 29.0%
Tổng cung (trCP)	1,160.03	↓ -51.0%	638.92	↑ 7.8%
Tổng cầu (trCP)	1,149.04	↓ -51.9%	545.41	↓ -1.8%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	116.94	↓ -35.2%	8.52	↑ 63.5%
KL bán (trCP)	68.64	↓ -8.4%	9.93	↑ 74.6%
GT mua (tỷ VND)	5,483.44	↓ -24.4%	159.05	↑ 64.2%
GT bán (tỷ VND)	3,752.89	↓ -8.7%	217.09	↑ 80.8%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sự cố kỹ thuật đã khiến cho sàn HOSE phải nghỉ giao dịch 2 phiên trong tuần qua. Tuy nhiên, điều này đã không ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư mà ngược lại đã tạo nên một kỷ lục mới về thanh khoản trong một phiên của thị trường. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 53,57 điểm (+5%) lên 1.115,64 điểm; HNX-Index tăng 4,43 điểm (+3,6%) lên 126,82 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm so với tuần giao dịch trước do sự cố trên HOSE nhưng nếu tính trung bình mỗi phiên thì lại đạt mức cao mới với khoảng 11.600 tỷ đồng trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 26,9% xuống 30.740 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 32,8% xuống 1.066 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 29% lên 6.969 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 12,4% lên 414 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tăng điểm mạnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành chính đều có mức tăng mạnh. Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng có mức tăng tốt nhất với 13,8%, chủ yếu dựa vào đà tăng của GAS (+17,6%). Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thị trường là ngân hàng tăng mạnh thứ hai với 11,1% đã hỗ trợ rất tốt cho thị trường với nhiều mã tăng điểm mạnh như VCB (+13,3%), BID (+20,8%), CTG (+7,9%), MBB (+13,3%), LPB (+9,6%), ACB (+6,6%), SHB (+9,7%). Ở chiều ngược lại, nhóm dược phẩm và y tế tiếp đà giảm với 1,6% giá trị vốn hóa; mặc dù PME (+2,5%) tăng tốt nhưng vẫn không đủ bù đắp mức giảm các mã còn lại như DHG (-2,4%), DCL (-4,1%), DHT (-8,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường vẫn vững bước trên hành trình chinh phục những đỉnh cao mới với tuần tăng điểm thứ 6 liên tiếp. Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index lần lượt vượt qua các ngưỡng tâm lý 1.110 điểm và 126 điểm. Thanh khoản trong tuần bùng nổ và lập kỷ lục mới với trung bình 12.600 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Dòng tiền đang thể hiện một sức mạnh chưa từng có từ trước đến nay và tâm lý nhà đầu tư đang rất hưng phấn, sẵn sàng chấp nhận rủi ro cao. Mức tăng là mạnh nhưng sắc xanh không thật sự lan tỏa tốt mà dòng tiền chủ yếu chỉ tập trung ở những cổ phiếu trụ cột của thị trường. Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng nhưng rủi ro ngắn hạn cũng đang dần lớn lên. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (29/1-2/2), VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi lên để hướng đến ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 1.130 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 1.000-1.050 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới và có thể tận dụng đà tăng của thị trường để chốt lời dần một phần danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 22/1/2018 - 26/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tích cực với cả ba phiên tăng điểm và hai phiên thị trường không giao dịch do lỗi kỹ thuật. Mức cao nhất và thấp nhất đạt được trong tuần của chỉ số lần lượt tại 1.123,83 điểm và 1.066,61 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 53,57 điểm (+5%) lên 1.115,64 điểm.

VPG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 22% từ 14.750 đồng lên 18.000 đồng, tiếp theo là BID với mức tăng 21% từ 26.900 đồng lên 32.500 đồng. Ở chiều ngược lại, KAC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 19% từ 22.000 đồng xuống 17.850 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tích cực với bốn phiên tăng điểm và chỉ một phiên điều chỉnh trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất chỉ số đạt được trong tuần lần lượt tại 128,02 điểm và 122,38 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 4,43 điểm (+3,6%) lên 126,82 điểm.

AME là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 56% từ 7.800 đồng lên 12.200 đồng, tiếp theo là LUT với mức tăng 33% từ 1.500 đồng lên 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PPP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 12.500 đồng xuống 9.200 đồng.

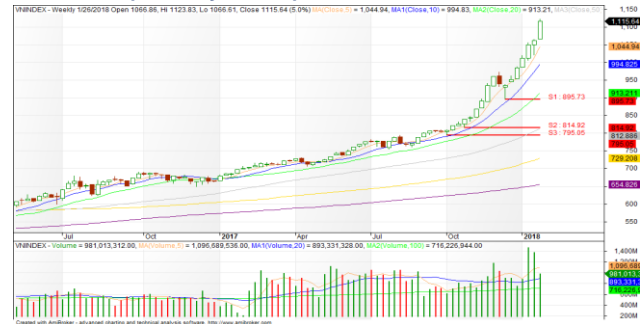
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 1.730,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 48,3 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là STB với 7,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 5,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 58,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,41 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 960 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,9 triệu cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm tuần thứ sáu liên tiếp với mức tăng mạnh và hiện chỉ số đã vượt được mốc tâm lý 1.110 điểm. Cây nến xanh lớn với phần bóng trên cho thấy bên mua đã áp đảo trong tuần qua, tuy nhiên áp lực cung quanh ngưỡng 1.120 điểm là khá mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1000-1.050 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (đỉnh tháng 5/2007). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 820 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (29/1-2/2), VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi lên để hướng đến ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 1.130 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 1.000-1.050 điểm.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ năm liên tiếp với mức tăng mạnh và hiện chỉ số đã vượt qua được mốc tâm lý 126 điểm. Cây nến xanh lớn với bóng trên cho thấy bên mua đã chiếm ưu thế trong tuần qua, tuy nhiên áp lực chốt lời quanh ngưỡng 128 điểm là khá mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 117,5-121,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 130 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 102 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (29/1-2/2), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng tâm lý tiếp theo tại 130 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 37,02 - 37,12 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Ngày 26/1 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.416 đồng (tăng 10 đồng).

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,6 USD/ounce tương ứng 0,63% xuống 1.354,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,53 điểm tương ứng 0,59% xuống 88,66 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2478 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4251 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,04 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,07 USD tương ứng 0,11% lên 65,58 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/1, chỉ số Dow Jones tăng 140,67 điểm tương ứng 0,54% lên 26.392,79 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 3,89 điểm tương ứng 0,05% xuống 7.411,16 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,71 điểm tương ứng 0,06% lên 2.839,25 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	29,172,230	HPG	2,201,820
2	STB	7,324,590	BCI	2,082,258
3	HDB	5,823,770	SKG	981,230
4	SSI	5,743,680	ITA	738,980
5	DXG	5,681,610	DHG	730,470

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,942,750	SHS	1,036,300
2	TTZ	253,700	PVS	959,540
3	TNG	87,500	VGC	657,600
4	PVX	50,000	VCG	458,500
5	DGC	32,100	HUT	195,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15.45	15.70	↑ 1.62%	96,482,490
HAG	8.15	8.40	↑ 3.07%	51,499,340
SSI	32.50	35.30	↑ 8.62%	31,859,410
MBB	27.80	31.50	↑ 13.31%	31,437,940
SCR	11.05	11.65	↑ 5.43%	30,250,860

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.30	12.40	↑ 9.73%	120,480,673
PVS	28.20	31.90	↑ 13.12%	42,902,196
ACB	39.50	42.10	↑ 6.58%	30,188,076
SHS	21.50	22.70	↑ 5.58%	19,605,223
PVX	2.40	2.50	↑ 4.17%	18,782,312

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPG	14.75	18.00	3.3	↑ 22.03%
BID	26.90	32.50	5.6	↑ 20.82%
HCM	63.00	75.10	12.1	↑ 19.21%
GAS	99.00	116.40	17.4	↑ 17.58%
TVS	11.00	12.90	1.9	↑ 17.27%

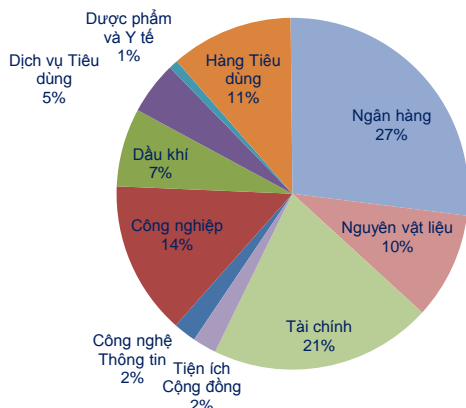
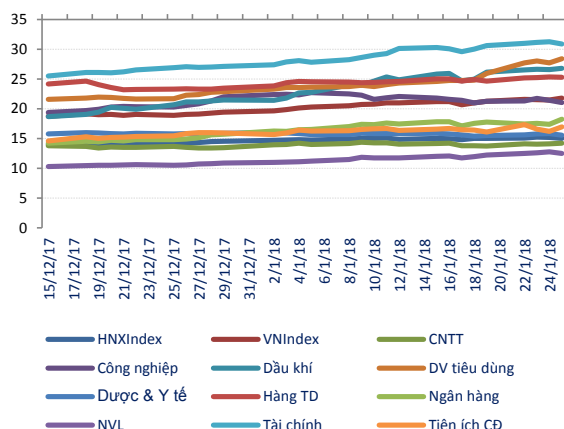
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AME	7.80	12.20	4.4	↑ 56.41%
LUT	1.50	2.00	0.5	↑ 33.33%
HLC	6.20	8.00	1.8	↑ 29.03%
ALV	9.50	12.10	2.6	↑ 27.37%
ARM	42.50	54.00	11.5	↑ 27.06%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	22.00	17.85	-4.2	↓ -18.86%
SVT	7.17	5.85	-1.3	↓ -18.41%
CDO	2.08	1.79	-0.3	↓ -13.94%
PIT	8.00	6.92	-1.1	↓ -13.50%
DAT	27.35	23.70	-3.7	↓ -13.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPP	12.50	9.20	-3.3	↓ -26.40%
HVA	6.10	4.50	-1.6	↓ -26.23%
DST	5.80	4.30	-1.5	↓ -25.86%
CCM	30.40	24.10	-6.3	↓ -20.72%
KHL	0.50	0.40	-0.1	↓ -20.00%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	96,482,490	5.2%	650	24.1	1.2
HAG	51,499,340	3.8%	788	10.7	0.5
SSI	31,859,410	10.9%	1,859	19.0	2.0
MBB	31,437,940	13.8%	2,076	15.2	1.9
SCR	30,250,860	3.1%	410	28.4	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	120,480,673	10.2%	1,164	10.7	0.9
PVS	42,902,196	7.1%	1,897	16.8	1.3
ACB	30,188,076	12.6%	1,882	22.4	2.8
SHS	19,605,223	29.4%	3,809	6.0	1.5
PVX	18,782,312	-5.5%	-410	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPG	↑ 22.0%	13.8%	1,666	10.8	1.4
BID	↑ 20.8%	12.5%	1,685	19.3	2.4
HCM	↑ 19.2%	21.4%	4,281	17.5	3.5
GAS	↑ 17.6%	22.8%	5,005	23.3	5.4
TVS	↑ 17.3%	23.9%	2,997	4.3	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AME	↑ 56.4%	2.0%	226	54.0	1.1
LUT	↑ 33.3%	1.9%	239	8.4	0.2
HLC	↑ 29.0%	17.5%	2,143	3.7	0.6
ALV	↑ 27.4%	18.7%	2,714	4.5	0.8
ARM	↑ 27.1%	21.7%	3,173	17.0	3.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	29,172,230	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	7,324,590	5.2%	650	24.1	1.2
HDB	5,823,770	17.4%	1,949	24.1	3.6
SSI	5,743,680	10.9%	1,859	19.0	2.0
DXG	5,681,610	18.3%	2,499	11.5	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,942,750	10.2%	1,164	10.7	0.9
TTZ	253,700	1.8%	213	20.6	0.4
TNG	87,500	20.0%	2,801	5.6	1.0
PVX	50,000	-5.5%	-410	-	0.8
DGC	32,100	12.4%	2,642	11.7	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	307,378	43.2%	7,152	29.6	12.8
VCB	248,606	17.8%	2,526	27.4	4.6
VIC	225,524	4.3%	737	116.1	8.2
GAS	222,784	22.8%	5,005	23.3	5.4
SAB	161,667	31.5%	6,966	36.2	10.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,506	12.6%	1,882	22.4	2.8
VCS	18,240	58.4%	14,022	16.3	7.6
SHB	14,919	10.2%	1,164	10.7	0.9
PVS	14,250	7.1%	1,897	16.8	1.3
VGC	11,971	12.0%	1,892	14.1	1.9

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
6/12/2017	26/1/2018	26/12/2017	25/12/2017	AGF	Đại hội Đồng Cổ đông
10/1/2018	26/1/2018	17/1/2018	16/1/2018	SIV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/1/2018	26/1/2018	17/1/2018	16/1/2018	BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/1/2018	26/1/2018	26/1/2018	26/1/2018	VST	Niêm yết thêm
25/1/2018	26/1/2018	0/1/1900	26/1/2018	E1VFN30	Niêm yết thêm
27/12/2017	27/1/2018	12/1/2018	11/1/2018	SIC	Đại hội Đồng Cổ đông
22/12/2017	29/1/2018	29/12/2017	28/12/2017	VNR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/12/2017	29/1/2018	29/12/2017	28/12/2017	BMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2017	29/1/2018	8/1/2018	5/1/2018	PCT	Đại hội Đồng Cổ đông
26/12/2017	29/1/2018	9/1/2018	8/1/2018	HEV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/1/2018	29/1/2018	11/1/2018	10/1/2018	PPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/1/2018	29/1/2018	18/1/2018	17/1/2018	PNT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/1/2018	29/1/2018	18/1/2018	17/1/2018	DGL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/1/2018	29/1/2018	18/1/2018	17/1/2018	DGL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/1/2018	29/1/2018	19/1/2018	18/1/2018	DQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/1/2018	29/1/2018	22/1/2018	19/1/2018	ACB	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
11/1/2018	29/1/2018	19/1/2018	18/1/2018	PHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/1/2018	29/1/2018	30/1/2018	29/1/2018	HCD	Phát hành cổ phiếu
23/1/2018	29/1/2018	26/1/2018	26/1/2018	MKP	Chuyển Sàn
23/1/2018	29/1/2018	30/1/2018	29/1/2018	CLC	Phát hành cổ phiếu
23/1/2018	29/1/2018	30/1/2018	29/1/2018	CLC	Phát hành cổ phiếu
25/1/2018	29/1/2018	30/1/2018	29/1/2018	TRT	Phát hành cổ phiếu
30/10/2017	30/1/2018	9/8/2017	8/8/2017	DGT	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/12/2017	30/1/2018	5/1/2018	4/1/2018	VWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2017	30/1/2018	5/1/2018	4/1/2018	SP2	Đại hội Cổ đông Bất thường
26/12/2017	30/1/2018	9/1/2018	8/1/2018	HEV	Đại hội Đồng Cổ đông
2/1/2018	30/1/2018	15/1/2018	12/1/2018	PSD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/1/2018	30/1/2018	16/1/2018	15/1/2018	NDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/1/2018	30/1/2018	25/1/2018	24/1/2018	VIB	Đại hội Đồng Cổ đông
22/1/2018	30/1/2018	26/1/2018	26/1/2018	VLP	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
